TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/01/2025
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh

2. Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long *(không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).*

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn và nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Hải P**, sinh năm 1992 (đề nghị vắng mặt); Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Cẩm L**, sinh năm 1995 (vắng mặt); Địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2024, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 06/11/2024, nguyên đơn anh Nguyễn Hải P trình bày: Anh và chị Trần Thị Cẩm L sau thời gian tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (huyện B, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

13/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống tại ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phước T (sinh ngày 03/9/2017), hiện con chung đang sống với mẹ.

Thời gian vợ chồng hạnh phúc khoảng 06 năm, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do do thường xuyên cãi vã, ghen tuông mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân đến nay, tình cảm vợ chồng không còn.

Trong thời gian chung sống vợ chồng có tạo ra tài sản là 02 xe mô tô hiện nay do gia đình chị L đang sử dụng. Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Hải P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết:

Về hôn nhân: Được ly hôn với chị Trần Thị Cẩm L. Về con chung: Do con chung sống với mẹ nên anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Do phải đi làm tại Tp . và đặc tính công việc không thể xin nghỉ nhiều nên anh xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên xét xử sơ thẩm, phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét anh Nguyễn Hải P yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Cẩm L, chị L có đăng ký thường trú thuộc huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Xét anh P đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị L đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa vào các ngày 24/12/2024, ngày 08/01/2025 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh P chị L là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét anh P và chị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, giữa anh P và chị L phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, việc sống chung không có hạnh phúc. Theo trình bày của P thì vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay, không quan tâm đến nhau, mỗi người đã có cuộc sống riêng, việc tiếp tục sống chung đã không thể. Tòa án đã mời chị L đến dự phiên tòa nhiều lần nhưng chị L đều vắng

mặt, xét hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Anh P yêu cầu ly hôn với chị L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L và P có một con chung tên Nguyễn Phước T (sinh ngày 03/9/2017). Từ khi ly thân, con chung vẫn do chị L chăm sóc, đời sống của con chung đã ổn định và có nguyện vọng tiếp tục sống chung với mẹ. Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật. Đến thời điểm xét xử sơ thẩm, chị L chưa có ý kiến phản đối hay tranh chấp về việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận để chị L được tiếp tục nuôi con chung. Đồng thời, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P, chị L không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hải P uỳnh phải nộp 600.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144, khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hải P.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hải P được ly hôn với chị Trần Thị Cẩm L.

2. Về con chung: Công nhận chị Trần Thị Cẩm L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Phước T (sinh ngày 03/9/2017). Anh Nguyễn Hải P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung bằng 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Hải P phải nộp án phí 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)*; số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000096 ngày 06/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Anh P còn phải nộp thêm 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã Nguyễn Văn Thảnh;
(h. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long)
- Lưu: 04.